

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 53 /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2011

KẾ HOẠCH

**Cai nghiện và quản lý sau cai nghiện cho người nghiện ma túy
giai đoạn 2011 – 2015**

Trong những năm gần đây, nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng chống ma túy, song song với công tác đấu tranh triệt phá các ổ nhóm, đường dây buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, tỉnh ta đã tăng cường chỉ đạo việc tổ chức chữa bệnh, cai nghiện phục hồi và tái hoà nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy. Kết quả đạt được qua tổng kết công tác phòng chống HIV/AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm giai đoạn 2006 - 2010 cho thấy chúng ta đã hoàn thành được các chỉ tiêu về cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy, hàng năm trên 20% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được chữa bệnh, cai nghiện phục hồi. Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác này đã có nhiều chuyển biến tích cực, giảm dần sự kỳ thị của cộng đồng đối với người nghiện ma túy; xây dựng được một số mô hình ở cơ sở làm tốt công tác vận động, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý sau cai, tư vấn, dạy nghề tạo việc làm cho người sau cai nghiện, giữ vững và duy trì các xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy...

Tuy nhiên, những kết quả thu được mới chỉ là bước đầu, chưa thực sự vững chắc, công tác cai nghiện, phục hồi nhất là quản lý sau cai còn có những hạn chế, bất cập; một số chỉ tiêu đặt ra đến năm 2010 chưa đạt được như chưa giảm được số người nghiện ma túy, chất lượng công tác chữa bệnh, cai nghiện phục hồi còn nhiều hạn chế, tỷ lệ tái nghiện còn cao. Tình hình sử dụng ma túy trên địa bàn vẫn có chiều hướng diễn biến phức tạp, số người nghiện ma túy vẫn tiếp tục gia tăng, gây bức xúc trong dư luận xã hội; Người nghiện vẫn gây ra nhiều vụ phạm pháp hình sự làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; tiêm chích ma túy vẫn là nguyên nhân chủ yếu làm lây nhiễm HIV/AIDS. Những vấn đề đó đã tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết là do việc quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch về công tác cai nghiện, phục hồi còn chậm; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa đồng bộ; nguồn nhân lực làm công tác cai nghiện, phục hồi từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn và chưa được bảo đảm về chế độ, chính sách; kinh phí đầu tư cho công tác cai nghiện phục hồi chưa tương xứng với những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Để tăng cường và đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác khám chữa bệnh, cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy trong giai đoạn 2011-

2015, và những năm tiếp theo. Thực hiện Chỉ thị số 21/CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 02/01/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 của Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 3, số 16/2008/QH12; Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện.

Trên cơ sở Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27/6/2011. Kế hoạch cai nghiện và quản lý sau cai giai đoạn 2011 – 2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch cai nghiện và quản lý sau cai nghiện cho người nghiện ma túy giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đổi mới và nâng cao kết quả, hiệu quả công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, tại Trung tâm thông qua việc thực hiện các biện pháp tiếp cận đa dạng, toàn diện, liên tục; cung cấp có chất lượng hoạt động y tế, tâm lý, xã hội, việc làm, kết hợp với các biện pháp giảm hại và dự phòng hạn chế lây nhiễm HIV do sử dụng ma túy. Nhân rộng mô hình đã được chứng minh về cai nghiện, điều trị nghiện ma túy hiệu quả. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng trong công tác quản lý, theo dõi, giúp đỡ, tạo điều kiện cho người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng có nhu cầu được học nghề, đào tạo nghề, được tư vấn về việc làm và tạo việc làm để ổn định được đời sống, tránh tái phạm.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp uỷ Đảng và là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể và của toàn xã hội;

- Phải phát huy được sức mạnh của các cấp, các ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội trong đấu tranh và phòng ngừa tệ nạn ma túy, với phương châm phòng ngừa là cơ bản. Đồng thời làm tốt công tác cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện. Công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện cho người nghiện ma túy phải được lồng ghép và kết hợp đồng bộ với các Chương trình kinh tế - xã hội khác của tỉnh, tạo sự chuyển biến rõ nét đối với công tác này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đa dạng hoá các hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên quy mô rộng; đảm bảo cung cấp các dịch vụ chất lượng như điều trị cắt cơn, giáo dục, tư vấn, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm và quản lý, hỗ trợ sau cai tại cộng đồng, giảm phát sinh số người nghiện ma túy mới.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tại Trung tâm thông qua việc cải thiện các hoạt động đưa đối tượng vào Trung tâm, quản lý đối tượng, tư vấn, hỗ trợ học nghề, lao động sản xuất, củng cố các điều kiện về cơ sở vật chất, cán bộ; tăng cường cai nghiện tự nguyện và đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ cho người cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm theo hướng đa dạng hóa hình thức cung cấp dịch vụ như nội trú, bán trú.

- Thực hiện các biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và tại cơ sở quản lý sau cai, nâng cao hiệu quả công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện.

- Thực hiện các biện pháp giảm hại do nghiện ma túy và dự phòng lây nhiễm HIV, kết hợp điều trị cai nghiện và điều trị HIV/AIDS cho người nghiện ma túy có HIV.

- Đảm bảo hầu hết đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai tại Trung tâm, cộng đồng và gia đình được nâng cao năng lực để thực thi hiệu quả nhiệm vụ được giao.

3. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2015, tổ chức cai nghiện cho 100% người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý với các hình thức phù hợp. Trong đó, ít nhất 50% được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng;

- 100% người đã hoàn thành cai nghiện tại Trung tâm, tại cộng đồng và gia đình được quản lý sau cai nghiện với các hình thức quản lý, tư vấn, giám sát phù hợp;

- 70% số người cai nghiện ma túy được tư vấn học nghề;

- 50% số người sau cai nghiện được tư vấn việc làm và tạo việc làm.

- 100% cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện, quản lý sau cai tại cấp huyện và cấp xã được tập huấn, đào tạo, nâng cao năng lực;

- Đến hết năm 2015 toàn tỉnh có 02 Trung tâm với năng lực quản lý 1.500 người nghiện trong đó bố trí khu quản lý sau cai là 300-400 người. Vận động các cơ sở sản xuất tư nhân và các doanh nghiệp tiếp nhận người sau cai nghiện đã qua đào tạo nghề vào làm việc. Khởi động từ 1-2 dự án cơ sở cai nghiện tự nguyện tư nhân theo Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 15/2004/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 12/11/2004 của Liên Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã hội, cộng đồng trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện nói riêng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân. Xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng, gia đình và bản thân người nghiện ma túy trong việc chấp hành pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

3. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách đa dạng hóa hình thức; biện pháp tổ chức cai nghiện phù hợp với các đặc điểm vùng miền, nhu cầu của người nghiện trên địa bàn Tỉnh.

4. Thực hiện các biện pháp xã hội hoá công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện dựa vào cộng đồng. Phát động toàn dân tham gia công tác vận động người nghiện thực hiện các chương trình cai nghiện phù hợp; huy động các nguồn lực tại chỗ để hỗ trợ người cai nghiện, giúp đỡ người nghiện sau cai có việc làm, ổn định đời sống; vận động và xây dựng chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện; thực hiện đa dạng hình thức huy động sự tham gia đóng góp của người dân, gia đình người nghiện và cộng đồng cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai; lồng ghép công tác cai nghiện với các chương trình kinh tế – xã hội khác như xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm...

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về người nghiện ma túy; định kỳ đánh giá các chỉ tiêu và hiệu quả về công tác cai nghiện và quản lý sau cai, điều chỉnh nội dung, tìm ra những biện pháp phù hợp hơn trong thời gian tới nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện phục hồi.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tăng thêm nguồn lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Tăng cường cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên quy mô rộng

- Đẩy mạnh vận động cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng; tổ chức cai cắt cơn, giáo dục, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm và giúp đỡ tái hoà nhập cộng đồng. Coi trọng việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ toàn diện và liên tục cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.

- Thí điểm mô hình quản lý sau cai tại xã, phường, thị trấn. Từ đó tổng kết, nhân rộng các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai nghiện hiệu quả tại cộng đồng.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án “Hỗ trợ cai nghiện tại cộng đồng và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai cho người nghiện thuộc các xã khu vực biên giới”.

- Hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương và của Tỉnh cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn về ngân sách để xây dựng các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tại Trung tâm

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy trình hướng dẫn cai nghiện tại Trung tâm; đảm bảo đầy đủ các tài liệu hướng dẫn chương trình chữa trị, giáo dục cho học viên tại Trung tâm, dành không dưới 70% thời gian cho các hoạt động tư vấn, học văn hoá, học nghề.

- Thực hiện quy định tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật về nhà ở cho học viên, phòng y tế, trang thiết bị y tế, trang thiết bị giáo dục, dạy nghề, lao động trị liệu của Trung tâm.

- Thí điểm mô hình Trung tâm dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ với các hình thức nội trú, bán trú; đối tượng tự nguyện tham gia theo nhu cầu, tham gia toàn bộ hay một phần quy trình cai nghiện.

- Quy hoạch Trung tâm theo hướng đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho cai nghiện tại Trung tâm, có khu vực riêng cho người cai nghiện tự nguyện, người nghiện ma túy vị thành niên.

- Cùng cố tổ chức bộ máy, hoàn thiện định biên bộ máy tổ chức của Trung tâm; tuyển chọn cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ đúng với các chức danh, đủ phẩm chất đạo đức, tâm huyết với công việc.

2.3. Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý sau cai nghiện và tái hòa nhập cộng đồng

- Xây dựng các chế độ quản lý, giáo dục, học tập, lao động sản xuất của người sau cai nghiện và các chế độ chính sách liên quan cho người sau cai và

cán bộ quản lý sau cai tại Trung tâm, nơi cư trú; đảm bảo thực hiện các quyền lợi của người sau cai theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp liên kết, phối hợp giữa cơ sở quản lý sau cai với các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để tạo điều kiện cho người sau cai nghiên thuận lợi trong việc học nghề và lao động sản xuất, giải quyết việc làm sau cai.

- Xây dựng các kế hoạch hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú. Nội dung hỗ trợ bao gồm các chi phí liên quan đến việc học nghề của đối tượng như trang bị cơ sở vật chất, thuê giáo viên, chi phí nguyên vật liệu, giáo trình dạy nghề và chi phí thực hành nghề.

- Tổ chức tạo việc làm cho người sau cai nghiện dưới nhiều hình thức như giúp người sau cai nghiện tham gia lao động sản xuất, tạo thu nhập ổn định cuộc sống tại cơ sở quản lý sau cai nghiện, tại gia đình và các doanh nghiệp nhà nước, tư nhân của địa phương; thành lập xí nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc cơ sở quản lý sau cai.

- Xây dựng mô hình quỹ tín dụng nhỏ để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh cho người sau cai nghiện tại cộng đồng.

2.4. Tăng cường thực hiện các biện pháp giảm tác hại do nghiện ma túy và dự phòng lây nhiễm HIV

- Thực hiện chương trình can thiệp giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV ở Trung tâm, cơ sở quản lý sau cai theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chương trình thí điểm sử dụng Methadone trong điều trị cai nghiện ma túy theo chỉ đạo của Chính phủ. Xây dựng thí điểm cơ sở sử dụng Methadone trong điều trị cai nghiện ma túy theo hướng xã hội hoá.

2.5. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện

- Xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo về công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai nghiện ở Trung tâm và cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực làm công tác điều trị, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện.

- Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng chống TNXH, cán bộ nghiệp vụ tại Trung tâm và cộng đồng.

2.6. Thực hiện hợp tác quốc tế

- Tranh thủ sự tài trợ về tài chính, giúp đỡ về chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ của quốc tế.

- Khai thác và phát triển các dự án Quốc tế trong lĩnh vực cai nghiện và hỗ trợ quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng, điều trị cai nghiện giảm lây nhiễm HIV/AIDS.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nguồn kinh phí thực hiện khoảng 198.979 triệu đồng, trong đó bao gồm kinh phí đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia; ngân sách địa phương; kinh phí huy động của các tổ chức quốc tế và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

(Có Phụ lục kinh phí kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, và quản lý công tác cai nghiện, giáo dục, dạy nghề cho người nghiện ma túy; tạo việc làm, tái hoà nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện; phối hợp lồng ghép các hoạt động cai nghiện, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách an sinh xã hội ở địa phương.

2. Công an tỉnh (cơ quan Thường trực về phòng chống ma túy) điều phối hỗ trợ kinh phí từ chương trình mục tiêu Quốc gia phòng chống ma túy cho việc thực hiện Kế hoạch. Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường công tác lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại Trung tâm theo quy định của pháp luật, tham gia tích cực vào công tác cai nghiện và quản lý sau cai tại cộng đồng.

3. Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện các phương pháp, quy trình cai nghiện, chữa trị cho người nghiện ma túy ở gia đình và cộng đồng; tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về cai nghiện phục hồi cho cán bộ y tế cơ sở.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí một phần kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện có hiệu quả các chương trình của Kế hoạch; xây dựng và thực hiện các giải pháp huy động nguồn vốn cho công tác cai nghiện và quản lý sau cai.

5. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã khu vực biên giới, hải đảo để tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma túy ở khu vực này.

6. Các sở, ban, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ và các giải pháp liên quan trong Kế hoạch của đơn vị mình.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham gia tích cực trong đấu tranh phòng chống ma túy, vận động và giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện, quản lý sau cai, tư vấn dạy nghề, hướng nghiệp giúp người nghiện ma túy ổn định cuộc sống.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong kế hoạch, huy động, bố trí nguồn lực, chỉ đạo các xã, phường thị trấn, rà soát, quản lý chặt chẽ người nghiện ma túy, không để phát sinh số người nghiện ma túy mới, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện, phục hồi tại gia đình, cộng đồng, quản lý sau cai, tuyên truyền, tư vấn, dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm giúp người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng bền vững.

9. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị, thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, phòng, chống AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBQG Phòng, chống AIDS và Phòng, chống ma túy, mại dâm;
- Bộ Lao động-TBXH;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan của các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, DT. M100.

KH 340323

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH/**



Vương Văn Việt

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH KINH PHÍ VỀ CẢI NGHIỆN PHỤC HỒI VÀ QUẢN LÝ SAU CẢI NGHIỆN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
(Kèm theo Kế hoạch số: 53 /KH-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Kế hoạch kinh phí	Tổng kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Trong đó:		Dự kiến kinh phí bình quân cho từng năm (triệu đồng)														
			Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
					Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ	Tổng kinh phí dự kiến	Ngân sách địa phương tự cân đối	Đề nghị TW hỗ trợ
1	Cải thiện phục hồi cho người nghiện ma túy, trong đó:	40,064	39,339	725	4,280	4,155	125	5,752	5,627	125	8,110	7,985	125	9,732	9,582	150	12,190	11,990	200
	- Cải tạo cộng đồng	1,450	725	725	250	125	125	250	125	125	250	125	125	300	150	150	400	200	200
	- Cải tạo Trung tâm	38,514	38,514	0	3,930	3,930	0	5,502	5,502	0	7,860	7,860	0	9,432	9,432	0	11,790	11,790	0
2	Quản lý sau cải thiện	13,965	6,984	6,981	1,470	735	735	2,205	1,103	1,102	2,940	1,470	1,470	3,675	1,838	1,837	3,675	1,838	1,837
3	Dạy nghề cho người đang cải thiện, trong đó:	7,800	3,900	3,900	1,000	500	500	1,200	600	600	1,500	750	750	1,800	900	900	2,300	1,150	1,150
	- Tại cộng đồng	2,900	1,450	1,450	500	250	250	500	250	250	500	250	250	600	300	300	800	400	400
	- Tại Trung tâm	4,900	2,450	2,450	500	250	250	700	350	350	1,000	500	500	1,200	600	600	1,500	750	750
4	Dạy nghề cho người quản lý sau cải	3,200	1,600	1,600	500	250	250	500	250	250	500	250	250	700	350	350	1,000	500	500
5	Hỗ trợ vốn, tạo việc làm cho người sau cải thiện	3,200	1,600	1,600	500	250	250	500	250	250	500	250	250	700	350	350	1,000	500	500
6	Nâng cấp cải tạo Trung tâm Giáo dục-LĐXH, Trung tâm quản lý sau cải thiện	120,700	17,300	103,400	56,500	10,500	46,000	39,000	2,000	37,000	21,800	1,800	20,000	1,300	1,000	300	2,100	2,000	100
7	Hỗ trợ địa phương nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các cơ sở cải tạo tại cộng đồng	8,000	4,000	4,000	2,000	1,000	1,000	3,000	1,500	1,500	3,000	1,500	1,500	0	0	0	0	0	0
8	Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội; cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và tại cộng đồng	850	425	425	100	50	50	150	75	75	200	100	100	200	100	100	200	100	100
9	Thi điểm mô hình cải thiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo cụm xã, phường, thị trấn phù hợp với đặc thù của các vùng miền khác nhau	1,200	200	1,000	240	40	200	240	40	200	240	40	200	240	40	200	240	40	200
	Tổng Cộng	198,979	75,348	123,631	66,590	17,480	49,110	52,547	11,445	41,102	38,790	14,145	24,645	18,347	14,160	4,187	22,705	18,118	4,587